

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/ 2023/HS-ST
Ngày 16 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Vinh và ông Nguyễn Duy Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 02/8/2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Quốc H, sinh ngày 28/02/1987 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phạm Thị H, sinh năm 1963, cha không xác định; vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn), có 02 con: Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ 2014. Quá trình nhân thân: Tháng 11/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tháng 7/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình, xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tháng 06/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình, xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tháng 11/2013 bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi vi phạm trật tự công cộng; tháng 5/2020 bị Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xử phạt vi phạm hành chính 2.750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Tiền án: có 02 tiền án, tháng 7/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 28/HSST ngày 15/7/2020. Đến tháng 4/2021 chấp hành xong hình phạt và ra trại; tháng 7/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 37/HSST ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Chấp hành án tại trại giam Đồng Sơn đến ngày 05/3/2023 thì ra trại. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã, tỉnh Quảng Bình, từ ngày 15/3/2023 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Đức A, sinh ngày 26/6/1996 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân T, sinh năm 1956 và bà Lê Thị N, sinh năm 1958; có vợ: Nguyễn Thị Thảo N và 01 con. Quá trình nhân thân: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tháng 01/2018 chấp hành xong hình phạt tù và ra trại, hiện đã được xóa án tích. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 25/11/2022, bị Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình, từ ngày 15/3/2023 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Bích T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 15/3/2023, Phạm Quốc H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73K1- 093.30 đi đến nhà của Phạm Đức A để xin ma túy về sử dụng. Khi gần đến nơi thì H sử dụng điện thoại di động gọi cho A nhưng A không nghe máy, H đứng đợi một lát thì thấy A đi ra và đến gặp H. A có hỏi về số tiền H đã mượn trước đó thì H đưa số tiền 300.000 đồng trả nợ cho A. Sau khi nói chuyện, vì là người quen biết và sử dụng ma túy với nhau nên khi H xin ma túy thì A đồng ý và đưa cho H một gói giấy màu bạc bên trong có chứa 05 viên ma túy hồng phiến được đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu cam và 01 gói giấy bạc

bên trong chứa chất ma túy heroin. Sau đó, H cầm gói ma túy của A vừa đưa, giấu trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng, khi H đi đến đoạn đường nội phường thuộc tổ dân phố C, phường Q, thị xã B thì bị Công an thị xã B kiểm tra, phát hiện ở trong tay trái của H đang cầm nắm số ma túy nêu trên. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Đức A, thu giữ 02 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 gói nilon bên trong chứa 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, A khai là heroin cất giấu để sử dụng.

Quá trình điều tra, Phạm Đức A khai nhận nguồn gốc ma túy nêu trên là do A mua của một người đàn ông không rõ danh tính và địa chỉ tại trục đường bê tông thuộc tổ dân phố C, phường Q, thị xã B vào ngày 14/3/2023. Số ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và ma túy heroin mà Phạm Quốc H tàng trữ bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang vào ngày 15/3/2023 là của A đã cho Phạm Quốc H để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 254 ngày 22/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 05 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược (kí hiệu mẫu A1) phát hiện, thu giữ của Phạm Quốc H tại thời điểm bắt quả tang là chất ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 0,497g. Chất bột màu trắng (kí hiệu mẫu A2) phát hiện thu giữ của Phạm Quốc H tại thời điểm bị bắt quả tang là chất ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,156g. Như vậy, khối lượng Methamphetamine và Heroin mà Phạm Quốc H tàng trữ là 0,653g. Chất bột màu trắng (kí hiệu mẫu A3) thu giữ của Phạm Đức A tại thời điểm khám xét là chất ma túy loại Heroin, khối lượng 1,173g.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 247, Danh mục IIC. Heroin có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự và Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B đã thu giữ của Phạm Quốc H: 05 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, khối lượng 0,497g và 01 gói chất ma túy loại Heroin, khối lượng 0,156g; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại BLADE màu đen, BKS 73K1-093.30 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh, gắn thẻ sim số 0911.344.847 đã qua sử dụng. Thu giữ của Phạm Đức A 1,173g chất ma túy loại Heroin; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu xanh rêu, gắn số sim 0846.950.123 đã qua sử dụng; 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Sau khi giám định xong

số ma túy còn lại được niêm phong bằng 01 phong bì thư dán kín, bên ngoài ghi số 254/KL-KTHS, bên trong có túi trong suốt chứa 0,379g mẫu kí hiệu A1 và túi ni lon trong suốt chứa 1,065g mẫu kí hiệu A3; một đoạn ống nhựa màu xanh; toàn bộ vỏ bao trong suốt chứa 1,065g mẫu kí hiệu A3; một đoạn ống nhựa màu xanh; toàn bộ vỏ bao gói của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu của chị Phạm Thị Bích T (em gái bị cáo H) nên CQĐT đã xử lý trả lại xe mô tô trên cho chị T.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT - VKSBD ngày 12 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Phạm Quốc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo Phạm Đức A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Quốc H và Phạm Đức A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc H từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đức Anh từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong dán kín, bên ngoài ghi số 254/KL-KTHS, bên trong có túi ni lon trong suốt chứa 0,379g mẫu kí hiệu A1 và túi ni lon trong suốt chứa 1,065g mẫu kí hiệu A3; một đoạn ống nhựa màu xanh; toàn bộ vỏ bao gói của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại số tiền 300.000 đồng cho bị cáo Phạm Đức A; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố đối với các bị cáo nên không tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo Phạm Quốc H, Phạm Đức A tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận giám định cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã xác định được vào khoảng 15 giờ, ngày 15/03/2023, Phạm Quốc H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73K1 - 093.30 đi đến nhà của Phạm Đức A xin 0,497g Methamphetamine và 0,156g Heroin, trên đường đưa đi sử dụng thì bị lực lượng Công an thị xã B phát hiện và bắt quả tang. Khối lượng các chất ma túy mà H tàng trữ là 0,653g. Khám xét chỗ ở của Phạm Đức A, phát hiện và thu giữ 1,173g Heroin, xác định Phạm Đức A đã cho Phạm Quốc H 0,497g Methamphetamine và 0,156g Heroin. Như vậy tổng khối lượng các chất ma túy mà Phạm Đức A tàng trữ để sử dụng là 1,826g. Chính các bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 18/7/2022, bị cáo Phạm Quốc H bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 05/3/2023 chấp hành xong hình phạt tù và ra trại. Ngày 15/3/2023, bị cáo H đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Phạm Quốc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249,

bị cáo Phạm Đức A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Các bị cáo đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ nhận thức và hiểu biết nhất định nên hoàn toàn nhận thức được ma túy là chất bị pháp luật nghiêm cấm tàng trữ trái phép nhưng chỉ vì nghiện ngập, để có ma túy sử dụng, các bị cáo đã bất chấp sự nguy hại của ma túy và sự nghiêm trị của pháp luật nên đã cố tình tàng trữ để sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho bản thân, gia đình và xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, của công dân và gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Trong tình hình tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng và gây nhiều hậu quả xấu đến cuộc sống của người dân, xét thấy cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xét xử nghiêm đối với các bị cáo nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Phạm Quốc H và Phạm Đức A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình để có hướng khắc phục, sửa chữa lỗi lầm. Do đó, cần căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Liên quan trong vụ án có đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Đức A vào ngày 14/3/2023 tại tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, do không xác định được danh tính và địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để triệu tập xác minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có điều kiện sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện lại bản thân để trở thành người công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B đã thu giữ của Phạm Quốc H: 05 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, khối lượng 0,497g và 01 gói chất ma túy loại Heroin, khối lượng 0,156g; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại BLADE màu đen, BKS 73K1-093.30 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh, gắn thẻ sim số 0911.344.847 đã qua sử dụng. Thu giữ của Phạm Đức A 1,173g chất ma túy loại Heroin; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu xanh rêu, gắn số sim 0846.950.123 đã qua sử dụng; 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu của chị Phạm Thị Bích T (em gái bị cáo H) nên CQĐT đã xử lý trả lại xe mô tô trên cho chị T. Xét thấy, việc thu giữ và trả lại vật chứng cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị Bích T của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 phong bì thư được niêm phong dán kín, bên ngoài ghi số 254/KL-KTHS, bên trong có túi ni lon trong suốt chứa 0,379g mẫu kí hiệu A1 và túi ni lon trong suốt chứa 1,065g mẫu kí hiệu A3; một đoạn ống nhựa màu xanh; toàn bộ vỏ bao gói của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình thu giữ trong vụ án là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu huỷ là phù hợp

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh, gắn thẻ sim số 0911.344.847; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu xanh rêu, gắn số sim 0846.950.123 đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội nên cần căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản của Phạm Đức A, không liên quan đến việc phạm tội nên cần căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại cho bị cáo Phạm Đức A là phù hợp

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Quốc H, Phạm Đức A phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 249 Bộ luật Hình sự

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Quốc H, Phạm Đức A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 15/3/2023

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đức A 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 15/3/2023

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Phạm Quốc H và Phạm Đức A mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam các bị cáo tại phiên toà để đảm bảo công tác thi hành án

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong dán kín của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X; căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại số tiền 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho bị cáo Phạm Đức A (Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B ngày 18/7/2023).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Phạm Quốc H và Phạm Đức A phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày

tuyên án sơ thẩm (16/8/2023) đối với người có mặt hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà